TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- Số: 35/2020/QĐST-HNGĐ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 29/2020/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu T; sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú: Số 61 phố L, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội. Hiện ở: 57A P, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Việt B; sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú và hiện ở: Số 61 phố L, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Việt B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 17/01/2013 (số 04/2013, quyển số 01/2014) tại Uỷ ban nhân phường B, quận H, Thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải, đến nay tình cảm không còn nên chị T làm đơn xin ly hôn, anh B cũng đồng ý ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Việt B.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn Việt L, sinh ngày 28/10/2013 và Nguyễn Khánh A, sinh ngày 24/8/2015.

Sau khi ly hôn, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Khánh A; anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Việt L. Anh chị chủ động lo tài chính để nuôi con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 07/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh B, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Động sản và bất động sản: Anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

- Công nợ: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thu T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0017627 ngày 06/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Số tiền còn lại 150.000 đồng chị T tự nguyện sung quỹ Nhà nước.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Hàng Bồ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Hòa